TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2021/HS-ST
Ngày 12- 11- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Tiến Thịnh;
2. Ông Nguyễn Thiện Lợi.
Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Lưu Hoàng S , sinh ngày 10 tháng 10 năm 1987 tại Thái Bình
Nơi cư trú: Thôn Phan Xá, xã Hồng Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Con ông Lưu Hoài Th và bà Vũ Thị S1. Có vợ thứ nhất là Lê Thị Tr (đã ly hôn), vợ thứ hai là Vũ Thị H (đã ly hôn). Có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018.
Tiền án, tiền sự: Không
Nhân thân:
- Bản án số 11/2007/HSST ngày 07/02/2007 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử 01 năm 03 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Chấp hành xong án phí, tiền nộp ngân sách Nhà nước ngày 27/09/2007.
- Bản án số 36/2009/HSST ngày 30/07/2009 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử 01 năm về tội: "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với bản án số 11/2007/HSST ngày 07/02/2007 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, xử

02 năm 03 tháng tù. Chấp hành xong án phí, tiền nộp ngân sách Nhà nước ngày 11/01/2010.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2021 đến nay, có mặt.

- ***Bị hại:***

+ Chị Nguyễn Thị C , sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hồng Phong, xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc B , sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Vạn Phúc, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đông Khê, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- ***Người làm chứng:***

+ Anh Nguyễn Quang G, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Bắc Lạng, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Ông Lưu Hoài T, sinh năm 1958 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Phan Xá, xã Hồng Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Trần Hữu H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bắc S , xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Lưu Hoàng S đã nảy sinh ý định gian dối để chiếm đoạt tài sản, S tự đưa ra thông tin là Công an thành phố Thái Bình thanh lý xe máy và S có mối quan hệ nên mua được xe máy thanh lý giá rẻ. Mục đích để ai có nhu cầu mua xe thì đưa tiền cho S mua hộ rồi S lấy tiền đó chi tiêu cá nhân. Để thực hiện hành vi, S nói với anh Nguyễn Quang Giang là bạn quen biết là S có mối quan hệ mua được xe máy thanh lý của Công an thành phố Thái Bình và nhờ anh G nếu biết ai có nhu cầu mua xe thì giới thiệu cho S . Từ tháng 3/2021 đến tháng 4/2021, S đã tự mình thực hiện 3 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 07/03/2021, khoảng 15 giờ, anh Nguyễn Quang G dẫn chị Nguyễn Thị C là bạn, nhờ mua 1 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH cũ. Anh G , chị C và chị Nguyễn Thị Ngọc B lên gặp S tại cổng Công an thành phố Thái Bình theo lời hẹn của S để trao đổi với S về việc mua xe. Tại đây S nói dối chị C là có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu trắng Công an thành phố Thái Bình thanh lý với giá 28.300.000 đồng. Chị C đồng ý mua, S yêu cầu chị C giao trước số tiền 7.000.000 đồng để S vào gặp cán bộ công an làm thủ tục mua xe. Tại

khu vực Công an thành phố, trước sự chứng kiến của anh G và chị B, chị C giao cho S số tiền 7.000.000 đồng. S nhận tiền rồi giả vờ vào sân sau Công an thành phố Thái Bình, mục đích để cho chị C tin tưởng S vào làm thủ tục mua xe. Tuy nhiên S đi vào sân sau ngồi một lúc rồi đi ra nói dối và hẹn chị C khoảng một tuần sau lên Công an thành phố Thái Bình để nhận xe.

Khoảng một tuần sau, S tiếp tục hẹn gặp chị C tại sân của Công an thành phố Thái Bình. S nói dối chị C là chưa có xe và yêu cầu chị C đưa thêm cho S số tiền 3.000.000 đồng để S làm thủ tục mua xe máy thanh lý. Chị C đồng ý và giao cho S số tiền 3.000.000 đồng. S nhận tiền rồi nói với chị C khi nào có xe thì sẽ gọi lên lấy. Ngày 18/3/2021 S gọi điện cho chị C yêu cầu chuyển cho S số tiền 1.200.000 đồng vào số tài khoản 0360105575005 để S làm biển số xe. Cùng ngày chị C nhờ người chuyển khoản số tiền 1.200.000 đồng đến số tài khoản S cung cấp. Khoảng đầu tháng 4/2021, S đến nhà chị C, yêu cầu chị C chuyển thêm cho S số tiền 3.000.000 đồng để S làm thủ tục lấy xe. Chị C đồng ý và giao cho S số tiền trên tại nhà chị C.

Đến giữa tháng 4/2021, chị C nhiều lần liên hệ với S để hỏi lấy xe làm phương tiện đi lại. Do chị C đòi lấy xe nhiều nên S đã mua 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng – đen, biển số 17B4-260.23 của một người rao bán xe trên mạng với giá 4.200.000 đồng, nói là xe của S và giao cho chị C để đi tạm, S hẹn chị C khi nào lấy được xe thanh lý thì S lấy lại. Sau khi giao xe trên, S tiếp tục nói dối và yêu cầu chị C chuyển thêm cho S số tiền 4.200.000 đồng để S làm thủ tục mua xe SH, chị C đã giao cho S số tiền trên. Tổng số tiền chị C giao cho S là 18.400.000 đồng, S đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau đó, chị C nhiều lần liên hệ với S hỏi về việc mua xe SH thanh lý nhưng S tiếp tục nói dối chị C là Công an thành phố Thái Bình chưa giao xe cho S . Nghi ngờ việc S lừa đảo chiếm đoạt số tiền đặt cọc mua xe của mình nên ngày 11/5/2021 chị Nguyễn Thị C đã tố giác hành vi trên của S với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình. Sau khi biết việc chị C đã trình báo cơ quan Công an, S đã trả lại cho chị C số tiền 2.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Chị Nguyễn Thị Ngọc B là người đi cùng chị Nguyễn Thị C đến gặp Lưu Hoàng S ở cổng trụ sở Công an thành phố Thái Bình, sau khi chứng kiến việc giao dịch mua bán xe giữa chị C và S , chị B nghĩ S có khả năng mua xe máy do Công an thành phố Thái Bình thanh lý nên chị B có nhờ S mua giúp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave. S đồng ý và hẹn khi có xe thì sẽ liên hệ với chị B. Mặc dù không có xe máy thanh lý nhưng chiều ngày 07/03/2021 S đã gọi điện cho chị B nói có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha thanh lý của Công an thành phố Thái Bình giá 5.200.000 đồng, nếu mua thì phải trả hết tiền. Chị B đồng ý mua xe, S hẹn chị B tại Công an thành phố Thái Bình để giao dịch. Chiều cùng ngày, chị B cùng chị C, anh G đến gặp S tại cổng Công an thành phố Thái Bình. Tại đây, chị B giao cho S số tiền 5.200.00 đồng để mua xe máy thanh lý. Trước sự chứng kiến của chị C, anh G , S nhận tiền rồi đi một mình vào sân

sau Công an thành phố Thái Bình, mục đích để chị B tin tưởng S vào làm thủ tục mua xe. Một lúc sau, S đi ra ngoài, nói dối chị B khoảng một tuần sau lên Công an thành phố Thái Bình để nhận xe. Số tiền nhận mua xe của chị B, S đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau đó chị B nhiều lần đòi S giao xe nhưng S nói dối là chưa có xe. Chị B đã yêu cầu S trả lại tiền mua xe cho chị B, chị không lấy xe nữa. Do lo sợ chị B sẽ tố giác hành vi của mình với cơ quan Công an nên S đã trả cho chị B số tiền 2.000.000 đồng, chị B liên tục đòi số tiền còn lại nhưng S khất lần, không trả.

Vụ thứ ba: Đầu tháng 4/2021, Lưu Hoàng Squen biết anh Nguyễn Quang T qua anh Nguyễn Quang G. Quá trình quen biết, S nói dối anh T là S chuyên mua, bán xe máy thanh lý của Công an thành phố Thái Bình, xe có giấy tờ xác nhận của Công an thành phố Thái Bình. Sau đó, anh T đặt vấn đề muốn mua xe, S hẹn khi có xe thì sẽ chủ động liên hệ với anh T. Ngày 11/04/2021, S liên hệ với anh T nói dối có 03 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha mà Công an thành phố Thái Bình đang bán thanh lý, nếu anh T muốn mua thì phải mua cả 03 chiếc. Sau khi thỏa thuận, anh T đồng ý mua 03 chiếc xe máy trên với tổng số tiền là 15.000.000 đồng. S hẹn anh T chiều ngày 12/4/2021 lên gặp S ở cổng Công an thành phố Thái Bình để giao dịch mua xe.

Khoảng 15 giờ ngày 12/4/2021, anh T đi một mình lên thành phố Thái Bình, gặp S ở quán nước trước cổng Công an thành phố Thái Bình. Tại đây, S yêu cầu anh T giao cho S số tiền 9.000.000 đồng để đặt cọc mua xe. Anh T đã giao trước cho S 5.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ đưa cho S sau. Sau khi nhận tiền, S đi một mình vào sân sau Công an thành phố Thái Bình, mục đích để anh T tin tưởng S làm thủ tục mua xe. Một lúc sau, S đi ra ngoài, nói dối anh T khoảng một tuần sau lên Công an thành phố Thái Bình để nhận xe. Ngày 13/4/2021, S yêu cầu anh T chuyển khoản số tiền 1.500.000 đồng đến số tài khoản 0110135697001 thuộc Ngân hàng TMCP Quân đội để trả tiền mua xe máy thanh lý. Anh T đồng ý và nhờ người chuyển số tiền 1.500.000 đồng tới số tài khoản trên. Ngày 14/4/2021 S tiếp tục yêu cầu anh T chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng đến số tài khoản 0110135697001 thuộc Ngân hàng TMCP Quân đội để trả tiền mua xe máy thanh lý. Anh T nhờ người chuyển số tiền 4.000.000 đồng tới số tài khoản trên. Ngày 18/4/2021, S yêu cầu anh T chuyển khoản hết số tiền còn lại cho S . Anh T nhờ người chuyển đủ số tiền S yêu cầu tới số tài khoản 0821000181283 thuộc ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Tổng số tiền anh T đã giao cho S mua xe máy thanh lý của Công an thành phố Thái Bình là 15.000.000 đồng, S đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau đó, anh T nhiều lần liên hệ với S hỏi về việc mua xe thamh lý và việc giao xe cho anh nhưng S đưa ra nhiều lí do nói dối anh T là chưa có xe. Anh T yêu cầu S trả lại tiền mua xe cho anh nếu không sẽ tố giác hành vi của S với cơ quan Công an. Do lo sợ nên S đã trả cho anh T số tiền 9.000.000 đồng. Anh T nhiều lần đòi S số tiền còn lại nhưng S khất lần, không trả.

Tại bản cáo trạng số 155/CT - VKSTP ngày 08/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lưu Hoàng Svề tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Hoàng Skhai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lưu Hoàng Snhư cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Lưu Hoàng Sphạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Hoàng Stừ 21 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can Lưu Hoàng Sđã tự bồi thường một phần và tác động đến bố đẻ là ông Lưu Hoài Thbồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt còn lại cho các bị hại là chị Nguyễn Thị C , chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Nguyễn Quang T. Chị C, chị B, anh T đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu đề nghị gì thêm. Ông Thanh cũng không yêu cầu S phải hoàn trả số tiền ông đã thanh toán cho các bị hại nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng-đen, biển số 17B4 – 260.23 mà Lưu Hoàng Smua của người nam giới thông qua mạng Internet đưa cho chị C sử dụng là tài sản thuộc sở hữu của anh Trần Hữu Hoàn bị mất trộm tại gia đình ngày 09/4/2021. Ngày 30/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã bàn giao_chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để xử lý, giải quyết theo thẩm quyền nên không giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận về tội danh, nhưng cho rằng mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đề nghị với bị cáo là quá nặng vì bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, đối với các nội dung khác trong bản luận tội bị cáo không tranh luận. Ông Thanh không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, cũng

như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 4/2021, Lưu Hoàng Smặc dù không có khả năng mua xe thanh lý của Công an thành phố Thái Bình và Công an Thành phố Thái Bình cũng không bán thanh lý xe máy nhưng S vẫn hứa hẹn mua được xe thanh lý và có hành vi gian dối để tạo lòng tin với các bị hại về việc bị cáo có thể mua được xe để chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị C số tiền 18.400.000 đồng, chị Nguyễn Thị Ngọc B số tiền 5.200.000 đồng và anh Nguyễn Quang T số tiền 15.000.000 đồng. Tổng số tiền S chiếm đoạt của các bị hại là 38.600.000 đồng, S đã chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì không chịu lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu xài nên đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của các bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....".

[3] Trị giá tài sản mà S gian dối để chiếm đoạt của các bị hại trên 2.000.000 đồng, dưới 50.000.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Lưu Hoàng Svề tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị kết án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng cũng thể hiện bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức. Bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo nhiều lần với nhiều người khác nhau thuộc vào trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần quyết định mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cũng xét bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, các bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lưu Hoàng Sđã trực tiếp khắc phục một phần thiệt hại và tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại còn lại cho các bị hại, các bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm. Ông Lưu Hoài Thanh, bố bị cáo, là người đã thay bị cáo bồi thường thiệt hại cho

các bị hại không đề nghị bị cáo phải hoàn trả cho ông số tiền đã thanh toán cho các bị hại nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng - đen, biển số 17B4 – 260.23 mà Lưu Hoàng Smua của người nam giới qua mạng Internet để đưa cho chị C sử dụng là tài sản thuộc sở hữu của anh Trần Hữu Hoàn bị trộm cắp ngày 09/4/2021. Ngày 30/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã bàn giao chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để xử lý, giải quyết theo thẩm quyền nên không giải quyết trong vụ án này.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người nam giới bán xe Honda Blade, màu trắng - đen, biển số 17B4-260.23 cho bị cáo Lưu Hoàng S , S không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, khi người nam giới giao xe cho S có hứa hẹn sẽ chuyển giấy tờ xe cho S sau, tuy nhiên, đến nay, người nam giới vẫn chưa chuyển giấy tờ xe cho S , S cũng không liên lạc được với người nam giới này nên không có căn cứ để xử lý. Đối với 01 chiếc điện thoại Samsung S sử dụng để liên lạc với những bị hại, trong quá trình S bỏ trốn đã đánh rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ, quản lý được. Do vậy không có căn cứ để xử lý. Đối với anh Nguyễn Quang Giang là người giới thiệu bị hại đến mua xe của S . Anh G không biết Lưu Hoàng Sdùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của họ và cũng không được hưởng lợi gì nên không xử lý. Về các số tài khoản S cung cấp cho các bị hại chuyển tiền đặt cọc mua xe, bị cáo khai thường ra các quán mở dịch vụ chuyển tiền nhanh trên thành phố Hà Nội thực hiện việc giao dịch và trả phí nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình tiếp tục xác minh, làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Hoàng Sphạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lưu Hoàng S01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

4. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết

5. Về án phí: Bị cáo Lưu Hoàng S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lưu Hoàng Scó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/11/2021. Ông Lưu Hoài Thcó quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/11/2021.

Bị hại là chị Nguyễn Thị C , chị Nguyễn Thị Ngọc B , anh Nguyễn Quang T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Hữu Hoàn, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;*
- *Nhà tạm giữ CATP Thái Bình/Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền